TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** TỈNH HƯNG YÊN Số: 43a/2023/HNGĐ-ST. Ngày 31/5/ 2023 *V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng
  2- Ông Nguyễn Xuân Khải
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng - Cán bộ Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXX - ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2023/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn**:** Chị V Th M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph X, phường Ph Đ Ph, thị xã M H, tỉnh H Y; Có mặt.

Bị đơn: Anh N V A, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph X, phường Ph Đ Ph, thị xã M H, tỉnh H Y; Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh V V T, sinh năm 1993 (có mặt);

1. Chị B Th T, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Ph X, phường Ph Đ Ph, thị xã M H, tỉnh H Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại toà án, nguyên đơn là chị V Th M trình bày:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N V A kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ph Đ Ph, huyện M H (nay là Uỷ ban nhân dân phường Ph Đ Ph, thị xã M H) vào ngày 13 tháng 9 năm 2010 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau ngày cưới hai vợ chồng về chung sống tại thôn Ph X, xã Ph Đ Ph (nay là Tổ dân phố Ph X, phường Ph Đ Ph).Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có con, trong cuộc sống thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau, anh A đánh đập, chửi bới chị và đuổi chị ra khỏi nhà.Đến cuối năm 2020 thì chị không sống cùng với anh A mà bỏ đi ở nơi khác, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó.Trong thời gian sống ly thân, hai người không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai chỉ biết bổn phận của người đó. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh A

2- Về con chung: Chị và anh A không có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

3- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị và anh A không liên quan gì đến nhau về tất cả vấn đề trên nên tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh N V A trình bày thống nhất với nguyên đơn về quan hệ hôn nhân với chị M, nhưng anh xác định giữa hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2020, chị M bỏ đi không sống cùng với anh,vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.Trong thời gian ly thân hai người không liên lạc với nhau, cuộc sống của ai chỉ biết bổn phận của người đó. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị M xin ly hôn nhưng anh không đồng ý, anh đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung; tài sản, vay nợ, công sức và ruộng canh tác, anh trình bày thống nhất với nguyên đơn.

Người làm chứng là anh V X T và chị B Th T trình bày nguyên nhân mẫu thuẫn giữa chị M và anh A là do hai anh chị kết hôn với nhau đã lâu nhưng không có con; anh A thường xuyên uống rượu, mỗi lần say rượu anh A lại đánh đập, hành hạ, đuổi chị M ra khỏi nhà. Đến năm 2020, chị M bỏ đi ở nơi khác, vợ chồng sống ly hôn từ thời điểm đó.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên phải đưa vụ kiện ra xét xử.

Tại phiên toà:

+ Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh A; về con chung, tài sản, công sức và các vấn đề khác không yêu Tòa án giải quyết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H trình bày quan điểm:Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử độc lập và chấp hành đúng quy định của pháp luật.Viện kiểm sát đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M; về con chung, tài sản, công sức không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị V Th M và bị đơn anh N V A là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Tại phiên toà vắng mặt bị đơn mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy,toà án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Qua lời trình bày của nguyên đơn và người làm chứng là chị B Th T và anh V V T cũng như tài liệu chứng cứ do các bên giao nộp đã phù hợp với nội dung xác minh tại Uỷ ban nhân dân phường Ph Đ Ph nên có đủ căn cứ xác định chị M và anh A đăng ký kết hôn tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Ph Đ Ph, huyện M H (nay là Uỷ ban nhân dân phường Ph Đ Ph, thị xã M H) vào ngày 13 tháng 9 năm 2010 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn là đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy hôn nhân của chị M và anh A là hợp pháp.Việc chị M khởi kiện xin ly hôn với anh A, được Toà án xem xét, giải quyết theo thủ tục ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy rằng, lời trình bày của chị M và anh A cũng như lời khai của người làm chứng là chị T1 và anh T2 cũng như biên bản xác minh của Uỷ ban nhân dân phường Ph Đ Ph thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng chị M và anh A đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị M xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể chung sống và yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn, còn anh A xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn. Xét quan điểm của chị M và anh A thì thấy: Anh chị đều thừa nhận hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, anh A mặc dù xin đoàn tụ nhưng lại không có mặt để tham gia các buổi hòa giải do Tòa án tổ chức, thể hiện ý thức bỏ mặc, không có trách nhiệm xây dựng, vun đắp hạnh phúc gia đình; trong thời gian vợ chồng ly thân, cả anh A và chị M đều không liên lạc với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên chị M khởi kiện xin ly hôn anh A là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận..

Về con chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức và ruộng canh tác: Các đương sự đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí : Chị V Th M phải chị án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: - Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

-Khoản 2 Điều 227; Khoản 2 Điều 229; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị V Th M được ly hôn anh N V A

2.Về con chung, tài sản, công nợ, công sức và đất nông nghiệp**:**Không đặt ra giải quyết.

3.Về án phí:Buộc chị V Th M phải chịu 300.000đồng*(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đồng*(Ba trăm nghìn đồng)* chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013130 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã M H. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

4.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã M H;
- Phòng KTGĐ - TAND tỉnh H Y;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M H;
- Các đương sự.
- UBND phường Ph Đ Ph
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Tuấn Trọng